

2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM





I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
- Tên giao dịch đối ngoại:
VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch viết tắt: VOSCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200106490 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 12: ngày 30 tháng 3 năm 2015.
- Vốn điều lệ: 1.400.000.000.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.400.000.000.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tỷ đồng).
- Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: (84-31) 3731 090
- Fax: (84-31) 3731 007
- Website: www.vosco.vn
- Mã cổ phiếu : VOS

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Vận tải biển Việt Nam, tiền thân của Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam được thành lập ngày 01/7/1970 theo Quyết định của Bộ Giao thông Vận tải.

Sau 37 năm hoạt động theo mô hình Công ty 100% vốn nhà nước, ngày 11/7/2007, thực hiện Quyết định số 2138/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Công ty Vận tải biển Việt Nam đã chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần. Đến ngày 01/01/2008, Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam đã chính thức đi vào hoạt động theo mô hình mới với tên gọi CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM, tên tiếng Anh là VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY (Vosco) với số vốn điều lệ 1.400 tỷ đồng, trong đó Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nắm giữ 51% vốn điều lệ, còn lại là phần vốn của các cổ đông tổ chức và thể nhân khác.

Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM chấp thuận niêm yết cổ phiếu cho Công ty vào ngày 30/8/2010

Tên cổ phiếu:	CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
Loại cổ phiếu:	CỔ PHẦN PHỔ THÔNG
Mã chứng khoán:	VOS
Mệnh giá:	10.000 đồng
Tổng số lượng niêm yết:	140.000.000 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết:	1.400.000.000.000 đồng



3. Ngành nghề, địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là Vận tải ven biển và viễn dương

Tính đến ngày 31/12/2016, Công ty đang quản lý và khai thác có 21 chiếc, gồm 15 tàu hàng khô và hàng rời chuyên dụng, 02 tàu dầu sản phẩm và 04 tàu container với tổng trọng tải là 509.447 DWT.

Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ hàng hải khác như: Đại lý tàu biển, Logistics, Huấn luyện - đào tạo, cung ứng xuất khẩu thuyền viên, Đại lý sơn, Đại lý dầu nhớt và vòng bi, Sửa chữa tàu biển, Khai thác bãi container... Tuy nhiên kinh doanh vận tải biển là hoạt động chính của công ty, chiếm đến 90% doanh thu.

- Địa bàn kinh doanh

Đội tàu của Vosco hoạt động trên phạm vi toàn thế giới, tuy nhiên có một số khu vực khai thác thường xuyên như: Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Tây Phi, Úc, Nam Mỹ.... Riêng 04 tàu container hoạt động vận tải nội địa.

- Danh sách đội tàu Vosco hiện nay và một số hình ảnh tàu tiêu biểu (xem phụ lục 01 kèm theo)

Đội tàu hàng khô

Đội tàu hàng khô và hàng rời chuyên dụng gồm 15 chiếc với trọng tải từ 6.500 DWT đến 56.400 DWT (Supramax). Đây là đội tàu cốt lõi của Vosco, phần lớn được đóng ở các xưởng đóng tàu của Nhật Bản và hoạt động trên phạm vi toàn thế giới.

Đội tàu dầu sản phẩm

Đội tàu dầu gồm 02 chiếc tàu hiện đại, hai vỏ thể hệ mới với trọng tải 47.000 DWT mỗi chiếc, chủ yếu vận chuyển các loại sản phẩm của dầu.

Đội tàu container

Vận chuyển container chạy chuyên tuyến Hải Phòng và TP. Hồ Chí Minh được thực hiện bởi 4 chiếc tàu hiện đại với tổng trọng tải là 33.245 DWT.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị (HĐQT) sẽ bổ nhiệm Ban điều hành.

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban điều hành (Tổng giám đốc)
- Các Phòng/Ban/Chi nhánh/Công ty con và đội tàu

4.2 Công ty con và Công ty liên kết

4.2.1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước) nắm giữ 51% vốn điều lệ.

4.2.2. Công ty con và công ty liên kết



- Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (Vtsc)

Địa chỉ : 15 Cù Chính Lan, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel: (84)031- 3842160/3842967; Fax: (84)031- 3842370/3823464;

Email: vtsc@vosco.vn.

Vtsc chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201137068 ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng. Từ tháng 7/ 2016, Vtsc đã tăng vốn điều lệ từ 27,324 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng.

Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn sơn, dầu nhớt; Bán buôn hóa chất cho ngành công nghiệp và hàng hải; Bán lẻ dầu nhớt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn trong các cửa hàng chuyên doanh; Vận tải hàng hóa đường bộ; Đại lý bán sơn, dầu nhớt, phụ tùng, thiết bị chuyên dùng ngành hàng hải....

- Công ty TNHH MTV Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (Vosal)

Địa chỉ: 215 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 84 – 31 – 3.731 441; Fax: 84 – 31 – 3.829 086

Email: vosal@vosco.vn

Vosal có vốn điều lệ 15 tỷ đồng do Vosco nắm giữ 100%. Vosal chính thức đi vào hoạt động từ ngày 16/11/2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201130601 ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng.

Ngành nghề kinh doanh chính: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Dịch vụ Logistics....

- Công ty TNHH MTV Dịch vụ hàng hải Vosco (Vomaser)

Địa chỉ: số 9, Hàm Nghi, Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 84 - 8 – 38298460/38211495; Fax: 84 - 8 – 38223482

Email: vomaser@vosco.vn

Vomaser được Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM cấp giấy phép thành lập ngày 19/8/2011 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/9/2011, vốn điều lệ của Công ty là 7,7 tỷ đồng.

Ngành nghề kinh doanh: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa đường bộ, cảng biển và cảng sông; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ giao nhận vận tải đa phương thức; Dịch vụ cung ứng tàu biển.

4.2.3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

- **Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam:** Số cổ phần Công ty nắm giữ tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - MSB vào thời điểm 31/12/2015 là 8,75 triệu cổ phần, tương đương 1,53% vốn điều lệ, giá trị sổ sách là 73,65 tỷ đồng.



- **Công ty cổ phần SSV:** SSV là doanh nghiệp cùng ngành nghề, khai thác chủ yếu 02 cặp phao neo tàu tại khu vực Cảng Sài Gòn, có vốn điều lệ 1,69 tỷ đồng. Vosco góp vốn đầu tư vào SSV từ tháng 8/2008 với số vốn góp là 67.600 cổ phiếu. Người đại diện phần vốn của Vosco giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị và 01 đại diện Vosco tham gia Ban kiểm soát. Tháng 4/2016, Công ty đã nhận được cổ tức năm 2015 là 135,2 triệu đồng

5. Định hướng phát triển trong tương lai

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế biển Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030, tiếp tục phát triển đa dạng các chủng loại tàu, tập trung vào các tàu chuyên dụng. Theo đó, Công ty sẽ tập trung vào việc thuê tàu bên ngoài theo các hình thức thuê định hạn hoặc thuê tàu trần để tăng năng lực vận chuyển, tăng doanh thu, tạo thêm việc làm cho người lao động.

Dự kiến đến cuối năm 2020, đội tàu Công ty sẽ khai thác 23 chiếc với tổng trọng tải hơn 700.000 tấn tàu bao gồm tàu hàng khô, tàu hàng rời chuyên dụng, tàu dầu sản phẩm, tàu chở khí/hóa chất, tàu chở dầu thô và tàu container do Công ty sở hữu và thuê.

Song hành với việc phát triển về quy mô, Công ty còn chú trọng nghiên cứu nâng cao công tác quản lý khai thác, quản lý kỹ thuật, vật tư, quản lý thuyền viên nhằm hướng tới cung cấp dịch vụ quản lý tàu cho các chủ tàu trong và ngoài nước.

Công ty luôn phấn đấu giữ vững uy tín với khách hàng, chủ động hợp tác tìm hiểu, giúp đỡ hỗ trợ khách hàng cùng hoàn thành trách nhiệm của các bên. Công ty thường xuyên quan tâm đến nhu cầu và lợi ích của khách hàng để phục vụ, thỏa mãn nhu cầu và lợi ích của họ. Mục tiêu dài hạn mà Vosco hướng tới là “Phát huy truyền thống đoàn kết, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, nâng cao năng lực, hiệu quả cạnh tranh vượt qua khó khăn thách thức, xây dựng công ty phát triển bền vững, xứng đáng là doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu của đất nước”.

5.3 Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- Trong năm 2016, Công đoàn Công ty đã chủ động phối hợp với chuyên môn chăm lo tốt các chế độ chính sách, quyền lợi hợp pháp cho người lao động; đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện TULĐTT với nhiều điều khoản phù hợp với các quy định của; cải thiện điều kiện làm việc, các vấn đề tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN đối với người lao động.

- Nhân dịp Tết Bính Thân 2016, Công đoàn đã phối hợp chặt chẽ với chuyên môn chăm lo Tết cho người lao động vui tươi, bảo đảm an toàn, tiết kiệm. Công đoàn Công ty đã chỉ đạo, hướng dẫn các công đoàn bộ phận quan tâm chăm lo đời sống CBCNV, sỹ quan, thuyền viên và bảo đảm an toàn lao động trong ngày Tết. Công đoàn Công ty tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các cán bộ nguyên là lãnh đạo Công ty, gia đình cán bộ, thuyền viên gặp nhiều khó khăn; gặp mặt cán bộ, thuyền viên đã nghỉ hưu; gửi điện chúc Tết các thuyền viên đang trực tiếp sản xuất trên các tàu xa quê hương.



- Thường xuyên tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống CBCNV, sỹ quan, thuyền viên; quan tâm đến các công đoàn bộ phận, công đoàn cơ sở thành viên có đoàn viên, gia đình đoàn viên bị tai nạn, bị bệnh hiểm nghèo, hoàn cảnh khó khăn để trợ cấp thường xuyên hoặc đột xuất. Đặc biệt quan tâm đến các thuyền viên và gia đình thuyền viên bị tai nạn lao động nặng. Trong tháng Công nhân, Công đoàn Công ty tổ chức nhiều hoạt động thiết thực và có sự phối hợp của Công đoàn Tổng công ty, Lãnh đạo Công ty và các phòng, ban chuyên môn, đi thăm và tặng quà 5 CBCNV, sỹ quan, thuyền viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với số tiền 3,5 triệu đồng; hỗ trợ 5 cháu con CBCNV, sỹ quan, thuyền viên bị mắc bệnh hiểm nghèo với số tiền 5 triệu đồng.

Căn cứ tình hình thực tiễn về hoàn cảnh đời sống của gia đình CBCNV có con bị dị tật bẩm sinh nặng, Công đoàn Công ty đã đề xuất lên Công đoàn Tổng công ty quyết định trợ cấp cho 01 cháu với mức 500.000đ/tháng (trước mắt trợ cấp trong thời gian 3 năm).

Công tác an sinh xã hội:

Công đoàn Công ty phối hợp với chuyên môn vận động CBCNV, sỹ quan, thuyền viên đóng góp ủng hộ tối thiểu 20 nghìn đồng/người, ủng hộ nhân dân các vùng đang gặp khó khăn do xâm nhập mặn, hạn hán và cá chết hàng loạt sớm ổn định cuộc sống với số tiền gần 20 triệu đồng.

Tiếp tục vận động CBCNV, sỹ quan, thuyền viên quyên góp ủng hộ 01 ngày lương cơ bản cho Quỹ Xã hội Công đoàn Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. Tham gia ủng hộ đồng bào miền Trung bị bão lụt mỗi CBCNV, sỹ quan, thuyền viên 100.000 đồng/người (tổng cộng 80,5 triệu đồng); ủng hộ với thành phố 10 triệu đồng. Ủng hộ quỹ vì người nghèo cho quận Ngô Quyền và phường Đằng Giang 08 triệu đồng.

Tiếp tục phụng dưỡng 01 Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, tổ chức thăm hỏi trao quà 03 gia đình Liệt sỹ vào dịp 27/7.

Đoàn Thanh niên Công ty đã hỗ trợ kinh phí cho một gia đình hộ nghèo để mua con giống tại Phường Phù Liễn, Quận Kiến An trị giá 5 triệu đồng; Hỗ trợ nông thôn mới tại Thủy Nguyên với số tiền là 5.000.000 đồng; Tổ chức vận động quyên góp ủng hộ sách vở cho trẻ em vùng cao. Đoàn tình nguyện Công ty đã trao tặng trực tiếp 8.000 cuốn sách, 3.000 cuốn vở, 1.000 chiếc bút và một số đồ dùng học tập khác cho thầy và trò Trường Tiểu học và THCS Xã Nậm Ban, H.Sìn Hồ, Tỉnh Lai Châu trong thời gian từ 05 - 07/8/2016; Tham gia Lễ phát động đợt cao điểm “Tuổi trẻ Hải Phòng chung tay xây dựng nông thôn mới năm 2016” tại Xã Trung Lập, H.Vĩnh Bảo; Tặng quà Đề án 500 trị giá 5 triệu đồng tại Xã Vĩnh Tiến, H.Vĩnh Bảo.

6. Các rủi ro

Nhìn chung năm 2016, ngành vận tải biển vẫn gặp rất nhiều khó khăn do kinh tế thế giới chưa phục hồi rõ nét, đặc biệt là tại những nước đầu tàu kinh tế. như Mỹ, Trung Quốc, EU và Nhật Bản đều có mức tăng trưởng yếu, không đạt như dự đoán vào thời điểm đầu năm. Tình hình an ninh không được duy trì tại nhiều nơi trên thế giới,



đặc biệt là tại khu vực Châu Âu. Căng thẳng chính trị tại Hàn Quốc, cùng với những vụ thử hạt nhân liên tiếp của Triều Tiên làm thế giới càng thêm bất ổn.

Năm 2016 kinh tế Việt Nam đã trải qua nhiều biến động. Tốc độ tăng trưởng GDP ở mức 6,21% không đạt chỉ tiêu đề ra là 6,7% và giảm so với mức 6,68% của năm 2015, lạm phát cơ bản bình quân năm 2016 tăng 1,87% so với bình quân năm 2015. Ngành nông – lâm – thủy sản gặp khó vì thiên tai, hại hán; ngành khai khoáng giảm sâu tác động mạnh đến mức tăng trưởng chung... Thời tiết diễn biến phức tạp, biến đổi khí hậu: rét đậm, rét hại hồi đầu năm và bão lũ ở các tỉnh phía Bắc; tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn nghiêm trọng tại Đồng bằng sông Cửu Long; sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh miền Trung cũng như lũ lụt liên miên ở miền Trung đã ảnh hưởng lớn tới sản xuất và đời sống nhân dân.

Cuối năm 2016, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) vừa quyết định nâng các lãi suất ngắn hạn thêm 0,25% và dự báo có thể tăng 2-3 lần nữa trong năm 2017, thể hiện sự tự tin vào triển vọng của kinh tế Mỹ. Theo đó, các lãi suất ngắn hạn của Mỹ hiện vào khoảng 0,5% - 0,75%. Đây mới là lần thứ 2 cơ quan này tăng lãi suất trong một thập kỷ qua, lần đầu tiên là vào tháng 12/2015. Trong nước, tỷ giá tại hệ thống ngân hàng thương mại liên tục tăng và đến cuối tháng 12 phổ biến ở mức 22.790 - 22.800 VND/USD, tăng khoảng 1,1% so với cuối năm 2015.

Đối với Công ty, áp lực về chi phí tài chính còn rất lớn, đặc biệt là cho những tàu đóng mới, các tàu có trọng tải lớn do mức đầu tư cao, chi phí lãi vay lớn, giao thương giảm sút nên nguồn hàng khan hiếm, cước vận chuyển ở mức rất thấp. Năm 2016, chi phí lãi vay và chênh lệch tỷ giá là 175 tỷ đồng. Thị trường vận tải biển, đặc biệt là thị trường đối với tàu hàng khô liên tục phá đáy thể hiện qua chỉ số BDI xuống mức thấp kỷ lục là 290 điểm vào ngày 10/02. Nguồn nhân lực gặp nhiều khó khăn khi nghề đi biển không còn hấp dẫn như trước kia nên không thu hút được lao động, nhiều thuyền viên đã chuyển nghề hoặc bị các công ty vận tải biển khác đặc biệt là cá đơn vị cung ứng thuyền viên đi tàu thuê cho nước ngoài lôi kéo.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

Thông thường những tháng đầu tiên của năm luôn là khoảng thời gian trầm lắng nhất của thị trường. Nhưng năm nay, sự suy giảm của thị trường tàu hàng khô trong giai đoạn này là vô cùng trầm trọng. Sau khi phá đáy 400 điểm trong tháng 01, chỉ số BDI tiếp tục phá đáy 300 điểm ngày 04/02 và đến ngày 10/02 chỉ số BDI lập đáy mới với kỷ lục 290 điểm. Thị trường có quá ít giao dịch và giá thuê tàu xuống rất thấp. Đến cuối tháng 3, chỉ số BDI mới trở lại mốc trên 400 điểm, duy trì khoảng 700 điểm trong suốt quý 2, được cải thiện hơn trong quý 3 và vượt ngưỡng 1.200 điểm (đạt 1.257 điểm vào ngày 18/11/2016). Tuy nhiên, sự tăng trưởng này phụ thuộc phần lớn vào thị trường spot của cỡ tàu Capesize nên không bền vững mà chỉ có tính chất nhất thời và đã giảm xuống mức gần 900 điểm vào thời điểm cuối năm.



Năm 2016 cũng đánh dấu sự bất ổn của thị trường nội địa. Do tình hình thị trường quốc tế khó khăn nên nhiều Chủ tàu Việt Nam đưa tàu về chạy nội địa và đã tạo ra nguồn cung tàu quá lớn so với nhu cầu vận chuyển. Việc này đã tạo ra sự cạnh tranh giảm giá cước và gây ùn tắc cầu bến, đặc biệt tại các khu vực cảng nhà máy dỡ hàng than và clinker. Thời gian đợi cầu dỡ hàng tại nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải trước đây bình quân khoảng 1 tuần, sang giai đoạn tháng 5 trở lại đây đã bị tăng lên đến khoảng 3 tuần và đôi khi lên đến 5-6 tuần gây thiệt hại lớn cho các Chủ tàu và dù đã được cải thiện hơn vào thời điểm cuối năm nhưng vẫn còn ở mức cao.

Khối lượng vận chuyển năm 2016 là 5,61 triệu tấn, đạt 102,06% kế hoạch năm 2016 và bằng 89,44% so với năm 2015. Tuy nhiên, do giá cước quá thấp nên tổng doanh thu của Công ty năm 2016 chỉ là 1.314,66 tỷ đồng, đạt 83,85% kế hoạch năm 2016 và bằng 77,24% so với cùng kỳ năm 2015, trong đó doanh thu vận tải là 1.129,60 tỷ đồng, đạt 83,83% kế hoạch năm và bằng 75,18% so với năm 2015.

- Năm 2016, Đại hội đồng cổ đông giao hạn chế tối đa số lỗ và tiến tới cân bằng thu chi, Công ty bị lỗ khoảng – 354 tỷ đồng (trong đó, riêng chi phí tài chính là 178 tỷ đồng. Chi phí khấu hao là 381 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban Điều hành

- Ông Cao Minh Tuấn Tổng giám đốc
- Ông Lê Việt Tiến Phó Tổng giám đốc
- Ông Lâm Phúc Tú Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Hoàng Dũng Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Quang Minh Phó Tổng giám đốc

2.2. Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành

a) Tổng Giám đốc - Ông Cao Minh Tuấn

1. Họ và tên: Cao Minh Tuấn
2. Số CMND: 023414257 Ngày cấp:08/6/2011 Nơi cấp: CA TP.Hồ Chí Minh
3. Ngày tháng năm sinh: 25/7/1963
4. Quê quán: Hải Phòng
5. Địa chỉ thường trú: Số 5E, Nguyễn Đình Chiểu, P.Đa Kao, Q1, TP. HCM
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 031.3731952
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
1986-1992	Quản trị tàu biển trên các tàu của Công ty Vận tải biển III
1992-1997	Nhân viên khai thác thương vụ Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại TP. Hồ Chí Minh



1997-1999	Phó giám đốc Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại TP.HCM
1999-2006	Giám đốc Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại TP.HCM
2006-2007	Phó Tổng giám đốc Công ty Vận tải biển III
2007 – 6/2013	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển Vinaship
6/2013 -12/2014	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN
12/2014-đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

b) Phó Tổng Giám đốc - Ông Lê Việt Tiến

- Họ và tên: Lê Việt Tiến
- Số CMND: 030985465 Ngày cấp: 05/05/2006 Nơi cấp: CA Hải Phòng
- Ngày tháng năm sinh: 03/11/1961
- Quê quán: Triệu Lễ - Triệu Hải - Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: Số 02 Ngô Gia Tự, Cát Bi, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 031.3733839
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
05/1987-07/1989	Giáo viên Trường Đại học Hàng Hải – Hải Phòng
08/1989-12/1993	Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ Công ty Vận tải biển Việt Nam (Vosco)
01/1994-04/1997	Chuyên viên phòng Khai thác thương vụ Vosco
05/1997 - 09/1998	Phó phòng Khai thác Thương vụ kiêm đại diện Vosco tại Bangkok - Thái Lan
10/1998 - 09/2004	Phó phòng Khai thác thương vụ Vosco
10/2004 - 12/2007	Trưởng phòng Khai thác thương vụ Công ty Vận tải biển Việt Nam
01/2008 - 04/2009	Trưởng phòng Khai thác thương vụ Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam
05/2009 - 10/2010	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt nam
10/2010 - 4/2012	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam
4/2012 - 4/2013	Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam
4/2013 - đến nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam



10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

c) Phó Tổng Giám đốc - Ông Lâm Phúc Tú

1. Họ và tên: Lâm Phúc Tú
2. Số CMND: 038059000129 Ngày cấp: 16/6/2015 Nơi cấp: CA Hải Phòng
3. Ngày tháng năm sinh: 26/11/1959
4. Quê quán: Thanh Hóa
5. Địa chỉ thường trú: 99, Lô 16D, Trung Hành 5, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 031.3731 944
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác máy tàu biển.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
1982-11/1990	Thợ máy Công ty Vận tải biển Việt Nam và tàu Seas Eiffel –của Pháp
12/1990- 4/1996	Sỹ quan máy trên tàu Vĩnh Phước, Hậu Giang 02 của Vosco và tàu Seas Eiffel, tàu Petra của Pháp
6/1996- 6/1998	Cán bộ kỹ thuật Công ty vận tải biển Việt Nam
8/1998-3/1999	Máy trưởng Tàu Hồng Bàng, Tổng công ty HHVN
3/1999-9/1999	Chuyên viên Ban quản lý tàu - Tổng công ty HHVN
9/1999- 8/2001	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, Công ty Vận tải biển VN
9/2001-9/2007	Phó phòng Kỹ thuật, Công ty Vận tải biển VN
9/2007-7/2011	Trưởng phòng Kỹ thuật tàu dầu, Công ty CP vận tải biển VN
7/2011 - 10/2011	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải biển Việt Nam
10/2011 đến nay	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

d) Phó Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Quang Minh

1. Họ và tên: Nguyễn Quang Minh
2. Số CMND: 030890836 Ngày cấp: 15/9/2010 Nơi cấp: CA Hải Phòng
3. Ngày tháng năm sinh: 08/7/1973
4. Quê quán: Thái Hưng – Thái Thụy – Thái Bình
5. Địa chỉ thường trú: số 13/4 ngõ 380 Tô Hiệu, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 031.3732628
7. Trình độ văn hoá: 12/12
8. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế Vận tải biển.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
10/1995-9/1997	Chuyên viên Phòng Kinh tế Đối ngoại, Công ty Vận tải biển Việt Nam (Vosco)
9/1997 - 8/1998	Chuyên viên Phòng Khai thác Thương vụ Vosco



8/1998 - 9/1999	Đại diện tại Thái Lan của Công ty Vận tải biển Việt Nam
9/1999 - 11/2010	Chuyên viên, Phó phòng, Trưởng phòng Vận tải Dầu khí Vosco
11/2010 – 7/2011	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Vận tải Dầu khí Công ty cổ phần Vận tải biển VN
7/2011 - 4/2012	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận tải biển VN
4/2012 đến nay	UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc.

e) Phó Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Hoàng Dũng

- Họ và tên: Nguyễn Hoàng Dũng
- Số CMND: 023935798 Ngày cấp: 21/8/2001 Nơi cấp: CA TP.HCM
- Ngày tháng năm sinh: 25/9/1958
- Quê quán: Hải Phòng.
- Địa chỉ thường trú: số 35/8 Phan Văn Trị, P.2, Q.5, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.38293121
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy tàu biển; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
1982 - 1996	Thuyền viên Công ty vận tải biển Việt Nam
1997 – 2010	Phó trưởng phòng Vật tư kiêm Phó Giám đốc chi nhánh Công ty Vận tải biển Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh
8/2010-3/2011	Giám đốc chi nhánh Công ty CP Vận tải biển Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh
4/2011-8/2012	UV HĐQT, Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh kiêm Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu.
8/2012 đến nay	UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc Vosco kiêm Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh.

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

f) Kế toán trưởng - Ông Nguyễn Bá Trường

- Họ và tên: Nguyễn Bá Trường
- Số CMND: 031094043 Ngày cấp: 18/12/2010 Nơi cấp: CA Hải Phòng
- Ngày tháng năm sinh: 03/10/1973
- Quê quán: Phường Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: Phường Dư Hàng Kênh, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 031.3731946
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển; Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng doanh nghiệp do Học viện Tài chính cấp ngày 25/02/2013.

**9. Quá trình công tác:**

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
8/1996- 5/2007	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Vận tải biển VN
6/2007-3/2013	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Vận tải biển VN
4/2013-7/2013	Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Vận tải biển VN
8/2013 đến nay	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Vận tải biển VN

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán

2.3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

STT	Tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Bùi Việt Hoài	Chủ tịch HĐQT	(2.100 +18.200.000) = 18.202.100	13,00 %
2	Cao Minh Tuấn	Phó CT HĐQT, TGD	(60.000 +15.400.000) = 15.460.000	11,04%
3	Lê Việt Tiến	UV HĐQT, PTGD	(21.900+12.600.000) =12.621.900	9,02 %
4	Lâm Phúc Tú	UV HĐQT, PTGD	12.600.000	9 %
5	Nguyễn Quang Minh	UV HĐQT, PTGD	0	0 %
6	Nguyễn Hoàng Dũng	UV HĐQT, PTGD kiêm GD Vosco HCM	(70.200+12.600.000) =12.670.200	9,05%
7	Nguyễn Bá Trường	Kế toán trưởng	3.900	0,0027%

2.4. Thay đổi thành viên Ban điều hành trong năm

Trong năm 2016, không có sự thay đổi chức danh trong Ban điều hành

2.5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến thời điểm 31/12/2016 tổng số lao động của công ty là 933 người.

- Về việc làm và đảm bảo việc làm: Tất cả lao động được tuyển dụng vào công ty đều được ký Hợp đồng lao động và được bố trí công việc phù hợp với trình độ, năng lực và điều kiện SXKD của Công ty. Trong năm, Công ty đã tổ chức nhiều khóa đào tạo bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kỹ năng cũng như chuyên môn cho người lao động.

- Về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi để bảo đảm người lao động có thu nhập đồng thời cũng có thời gian nghỉ ngơi tái sản xuất sức lao động và quan tâm, chăm sóc gia đình, đặc biệt đối với đội ngũ thuyền viên Công ty.



- Về tiền lương, tiền thưởng và phúc lợi tập thể: năm 2016, thị trường vận tải biển vẫn tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn, kinh doanh của Công ty vẫn chưa cân bằng thu chi dẫn đến quỹ lương đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt không đủ để trả lương. Do đó, từ tháng 5/2016 Công ty đã phải điều chỉnh việc trả lương theo đúng quỹ lương cho phép bằng cách giảm thu nhập của tất cả người lao động trong Công ty từ lãnh đạo đến CNCNV, sỹ quan, thuyền viên.

- Về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm khác: Công ty thực hiện đóng đầy đủ và kịp thời các khoản bảo hiểm theo quy định, đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Trước tình hình khó khăn của ngành vận tải biển, năm 2016 Công ty chưa thực hiện đầu tư thêm tàu mà cố gắng duy trì khai thác tốt đội tàu hiện có.

3.2. Các công ty con và công ty liên kết

a) Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (Vtsc)

Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Vtsc vẫn gặp nhiều khó khăn nhưng đã được cải thiện hơn so với năm 2015. Tổng doanh thu năm 2016 của Công ty đạt 183,53 tỷ đồng, trong đó doanh thu thuần là 27,89 tỷ đồng bằng 101,05% kế hoạch năm; LNTT đạt 7,01 tỷ đồng, bằng 100,14% kế hoạch năm.

b) Công ty TNHH MTV Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (Vosal)

Năm 2016, hoạt động của Vosal gặp nhiều thách thức khi hầu hết các mảng dịch vụ đều phải đối mặt với những khó khăn chung của thị trường. Trước tình hình không có nhiều thuận lợi, HĐTV đã cùng BDH Công ty phối hợp chỉ đạo thực hiện các giải pháp đẩy mạnh công tác thị trường, mở rộng hệ thống khách hàng, tìm kiếm cơ hội tăng doanh thu, đồng thời tăng cường công tác kiểm soát chi phí sản xuất để giữ vững các hoạt động dịch vụ. Tổng doanh thu năm 2016 của Công ty đạt 20,01 tỷ đồng, trong đó doanh thu thuần đạt 9,28 tỷ đồng bằng 108,33% kế hoạch năm và LNTT đạt 0,87 tỷ đồng bằng 435,50% kế hoạch năm 2016.

c) Công ty TNHH MTV Dịch vụ hàng hải Vosco (Vomaser)

Nhìn chung, kết quả kinh doanh của Vomaser được cải thiện hơn so với năm 2015 dù chưa được như kỳ vọng. Tổng doanh thu năm 2016 là 36,05 tỷ đồng, trong đó doanh thu thuần là 8,60 tỷ đồng bằng 111,74% kế hoạch năm; lãi 90 triệu đồng (kế hoạch lãi năm 2016 là 440 triệu đồng) đạt 20,45% kế hoạch năm.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Báo cáo tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2015	Tăng /giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	4.238,71	4.638,73	-400,02
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.258,12	1.674,90	-416.78



3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tỷ đồng	-393,87	-309,43	
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	40,81	16,46	24,35
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-353,81	-294,79	
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-359,18	-296,03	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2015
1	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản</i>			
	+ Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	17,34	16,01
	+ Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	82,66	83,99
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
	+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	85,16	78,25
	+ Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	14,83	21,75
3	<i>Khả năng thanh toán</i>			
	+ Khả năng thanh toán nhanh =(Tiền và các khoản tương đương tiền+các khoản phải thu+các khoản đầu tư ngắn hạn)/(Nợ ngắn hạn)	lần	0,91	0,96
	+ Khả năng thanh toán hiện hành =(Tài sản ngắn hạn)/(Nợ ngắn hạn)	lần	1,06	1,26
4	<i>Tỷ suất sinh lời</i>			
	+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%		
	+ Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%		
	+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản			
	+ Lợi nhuận từ hoạt động KD / Doanh thu thuần			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần: 140.000.000 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

a) Cổ đông Nhà nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

Cổ đông Nhà nước	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	71.400.000	714.000.000.000	51%
Đại diện:			
1. Ông Bùi Việt Hoài	18.200.000	182.000.000.000	13%
2. Ông Cao Minh Tuấn	15.400.000	154.000.000.000	11%
3. Ông Lê Việt Tiến	12.600.000	126.000.000.000	9 %
4. Ông Nguyễn Hoàng Dũng	12.600.000	126.000.000.000	9 %
5. Ông Lâm Phúc Tú	12.600.000	126.000.000.000	9 %



- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn trở lên):

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	0100104595	Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Q.Đống Đa, Hà Nội	71.400.000	51,00%
2	Ngân hàng TMCP Á Châu	0301452948	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 3, Tp.HCM	12.600.000	9,00%
3	PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	CA5604	C/O PYN FUND MANAGEMENT LTD, PL 139 00101, HELSINKI, FINLAND	7.120.000	5,16%
TỔNG CỘNG:				91.120.000	65,16 %

b) Cổ đông nước ngoài

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP
1	CHO HYUKJAE	IB0559	Phòng 701-703, Lầu 7, Tòa nhà Saigon Royal, 91 Pasteur, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM, Việt Nam	10
2	Chen Juen Yi	IA1558	1 F-4, No.227, GrongYuan Rd, Linkou Shian, Taipei County, Taiwan	173.210
3	HIROCHIKA MAKINO	IS1365	AICHI KEN TOYOHASHI SHI	1.000
4	Ishida Koichi	IA4162	5-18-17 Minamiyawata Ichikawashi Chibaken 272-0023	600
5	KATO TAKANORI	IA6289	36 Kamimizunocyo Setoshi Aichi, Japan	10
6	NGUYEN DINH THAM	IA6242	2415 Daneland St., Lakewood CA 90712, USA	29.490
7	Ong Kian Soon	IA2281	29B Clementi, Crescent S599542, Singapore	20.000
8	WU, PING - HSIU	IA8982	NO 230, HENAN RD., LINGYA DIST., KAOHSIUNG CITY 802., TAIWAN - R.O.C	4.000
9	AIZAWA SECURITIES CO.,LTD	CA2521	1-20-3, Nihonbashi, Chuo-Ku, Tokyo, JP 103-0027	14.100
10	Croesus Global Equity Limited	CS1078	Suite 206, Victoria House, State House Avenue, Victoria, Seychelles.	40.000
11	NEW-S SECURITIES CO., LTD.	CS9483	EBISU BLDG, 11-10, 3-CHOME, HIGASHI, SHIBUYA-KU, TOKYO	14.210



12	PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	CA5604	C/O PYN FUND MANAGEMENT LTD, PL 139 00101, HELSINKI, FINLAND	7.120.000
13	SBI SECURITIES CO.,LTD.	CA4878	6-1 ROPPOGI 1-CHOME, MINATO-KU, TOKYO, JAPAN	15.370
14	SHINHAN INVESTMENT CORP.	CS7490	23-2, Yoido-Dong, Youngdeungpo-Gu, Seoul, 150-712, Korea	37.940
Tổng số cổ phần				7.469.940

Tỷ lệ cổ phần sở hữu của cổ đông nước ngoài: 7.469.940; tỷ lệ 5,34 %

c) **Cổ đông trong nước:** Số lượng cổ phần 132.530.060; Tỷ lệ 94,66 %

d) **Cổ đông tổ chức:** Số lượng cổ phần 93.827.595; Tỷ lệ: 67,02 %

e) **Cổ đông cá nhân:** Số lượng cổ phần 46.172.405; Tỷ lệ: 32,90 %

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016*

Trong bối cảnh gặp khó khăn như trên, Công ty đã tiếp tục áp dụng nhiều biện pháp để tăng doanh thu, kiểm soát chi phí theo hướng chỉ chi những khoản cần thiết nhưng do thị trường duy trì ở mức kém quá lâu, giá dầu thế giới vào cuối năm đã tăng trở lại nên kết quả kinh doanh bị ảnh hưởng rất lớn. Tuy vậy, Công ty vẫn giữ vững hoạt động đội tàu, đảm bảo việc làm cho người lao động. Các tổ chức, đoàn thể trong doanh nghiệp được duy trì, hoạt động ổn định và đã phát huy vai trò tích cực của mình để cùng doanh nghiệp động viên người lao động cùng Công ty từng bước vượt qua giai đoạn khó khăn.

Dù thị trường gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty đã rất cố gắng tìm kiếm nguồn hàng vận chuyển, đội tàu vẫn hoạt động ổn định thể hiện qua chỉ tiêu khối lượng vận chuyển năm 2016 là 5,61 triệu tấn, đạt 102,06% kế hoạch năm 2016 và bằng 89,44% so với năm 2015. Tuy nhiên, do giá cước quá thấp nên tổng doanh thu của Công ty năm 2016 chỉ là 1.314,66 tỷ đồng, đạt 83,85% kế hoạch năm 2016 và bằng 77,24% so với cùng kỳ năm 2015, trong đó doanh thu vận tải là 1.129,60 tỷ đồng, đạt 83,83% kế hoạch năm và bằng 75,18% so với năm 2015.

- Năm 2016, Công ty bị lỗ khoảng – 354 tỷ đồng (trong đó, riêng chi phí tài chính là 178 tỷ đồng. Chi phí khấu hao là 381 tỷ đồng).



Những tiên bộ Công ty đã đạt được

Công ty đã thay đổi tư duy khai thác khi chủ động, tích cực tìm kiếm và thuê tàu bên ngoài để tăng năng lực vận chuyển, sản lượng, doanh thu và hiệu quả chung của Công ty. Bên cạnh việc khai thác ổn định các tàu của Công ty và các tàu thuê định hạn dài hạn, Công ty đã kết hợp thuê thêm một số chuyến theo dạng voyage relet.

Xác định công tác quản lý kỹ thuật là khâu quan trọng trong SXKD, là yếu tố quyết định đến ngày tàu vận doanh, đảm bảo an toàn cho con người, tàu, hàng hóa và bảo vệ môi trường cũng như tiết kiệm các chi phí khai thác đội tàu. Với quan điểm trên, Công ty đã tiếp tục tập trung đầu tư về con người và vật chất để công tác quản lý kỹ thuật thực sự hiệu quả, bảo đảm tàu ở tình trạng kỹ thuật tốt, đáp ứng yêu cầu của khách hàng cũng như an toàn trong khai thác. Cụ thể:

- Tăng cường việc quản lý các hạng mục BQBD thông qua hệ thống SMMS để chủ động hỗ trợ tàu, đảm bảo tình trạng kỹ thuật của đội tàu. Kiểm soát các phụ tùng quan trọng thông qua SMMS và một số toàn bộ phụ tùng thông qua SMMS Enterprise.

- Hệ thống quản lý an toàn chất lượng, bảo vệ môi trường và lao động hàng hải (SQEMS) của Vosco đang thực hiện trên Công ty và trên các tàu Công ty quản lý hàng năm được Đăng kiểm Việt nam (VRQC) đại diện cho nhà nước Việt nam và DNV (cơ quan cấp giấy chứng nhận quản lý chất lượng ISO 9001-2008) tiến hành đánh giá và xác nhận giấy chứng nhận DOC, giấy chứng nhận ISO cho Công ty và SMC cho các tàu của Công ty theo chu kỳ của các giấy chứng nhận, đáp ứng các yêu cầu của bộ luật quản lý an toàn Quốc tế (ISM), tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001-2008, công ước lao động hàng hải (MLC-2006) và TMSA.

Hàng năm Công ty tiến hành đánh giá nội bộ các phòng ban quản lý tại Công ty và đánh giá nội bộ các tàu của mình theo yêu cầu của bộ luật ISM. Đồng thời, Công ty rất coi trọng việc soát xét hàng năm hệ thống quản lý an toàn, chất lượng, bảo vệ môi trường và lao động hàng hải (SQEMS) cho toàn bộ hoạt động liên quan đến an toàn, chất lượng, bảo vệ môi trường và chế độ, điều kiện lao động làm việc của thuyền viên trên tàu làm cơ sở không ngừng cải tiến hệ thống nâng cao chất lượng trong quản lý.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí nhiên liệu, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp như kết hợp chặt chẽ giữa các bộ phận có liên quan để cấp nhiên liệu tại khu vực hợp lý nhất, kiểm soát tiêu thụ nhiên liệu, dầu nhớt và yêu cầu tàu báo cáo mức tiêu thụ hàng ngày. Bên cạnh đó, Công ty đã thành lập các đội kiểm tra xuống các tàu để tăng cường công tác hỗ trợ giao nhận và kiểm soát nhiên liệu, phụ tùng, vật tư.

- Xây dựng đội ngũ thuyền viên ổn định về số lượng, đảm bảo về chất lượng và có kế hoạch đào tạo và tái đào tạo sỹ quan thuyền viên cũng như cán bộ quản lý nhằm đáp ứng đòi hỏi ngày càng khắt khe trong thực tiễn sản xuất và yêu cầu của khách hàng cũng như yêu cầu của các Bộ luật, công ước quốc tế về hàng hải.



2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (xem phụ lục 02 kèm theo)

Tính đến ngày 31/12/2016, tổng tài sản của Công ty là hơn 4.238 tỷ đồng, giảm 400 tỷ đồng, tương đương giảm 8,6 % so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn là 734 tỷ đồng, chiếm 17,31 % tổng tài sản; giảm 8 tỷ đồng, tương đương giảm 1,08 % so với cùng kỳ năm trước.

- Tài sản dài hạn là 3.503 tỷ đồng, chiếm 82,66 % tổng tài sản, giảm 392 tỷ đồng tương đương giảm 10,06 % so với cùng kỳ năm trước. Trong đó biến động mạnh là tài sản cố định hữu hình giảm 380 tỷ do chi phí khấu hao.

- Đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản

$$\text{Hệ số} = \frac{\text{Tổng doanh thu}}{\text{Tổng tài sản}} = 0,31$$

- Hệ số trên cho biết một đồng tài sản bỏ ra kinh doanh thì thu được 0,31 đồng doanh thu. Trị số 0,31 là khá thấp phản ánh hiệu quả SXKD không tốt của Công ty trong năm. Mà nguyên nhân chính là do những khó khăn của thị trường vận tải biển trong nước và quốc tế.

b) Tình hình nợ phải trả

Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016, đến ngày 31/12/2016, tổng nguồn vốn của Công ty là 4.239 tỷ đồng, gồm các khoản mục sau:

- Tổng nợ phải trả là 3.609 tỷ đồng, chiếm 85% tổng nguồn vốn, giảm 20 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2015.

- Nợ ngắn hạn là 710 tỷ đồng, tăng 121 tỷ đồng so với thời điểm ngày 31/12/2015.

- Nợ dài hạn là 2.899 tỷ đồng, giảm 141 tỷ đồng so với thời điểm ngày 31/12/2015.

- Tổng nợ phải thu ngắn hạn là 463 tỷ đồng, trong đó nợ phải thu khó đòi là 92 tỷ.

Các khoản nợ của Công ty chủ yếu là tập trung vào đầu tư việc hình thành phương tiện sản xuất kinh doanh là tàu biển. Công ty đã và đang thực hiện đúng, đủ các nghĩa vụ với các ngân hàng thương mại sau khi đã đàm phán tái cơ cấu từ cuối năm 2013. Riêng với Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Công ty đã tạm dừng thanh toán các khoản nợ gốc đến hạn của các dự án đóng mới tàu trong nước theo chỉ đạo của Chính phủ để khẩn trương, tích cực tái cơ cấu nợ theo hướng kéo dài thời gian trả nợ gốc, khoan nợ và giảm lãi vay.

Công ty đã tăng cường công tác quản lý công nợ. Số nợ quá hạn, khó đòi đã giảm so với cùng kỳ năm trước. Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi, Công ty hạch toán theo dõi riêng từng khoản để có các hình thức xử lý hoặc trích lập dự phòng phù hợp.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua, Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội quy, quy chế, quy định của pháp luật và Công ty. Thực sự coi trọng và dựa vào người lao động để tổ chức sản xuất kinh doanh và giám sát, theo dõi những vi phạm kỷ luật; động



viên người lao động phát hiện và dừng cảm báo cáo với Công ty những trường hợp vi phạm. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các Phòng/Ban, Chi nhánh và các tàu để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tránh thất thoát tài sản.

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các thông số liên quan đến tiêu thụ nhiên liệu của tàu hàng ngày cũng như trong Nhật ký máy để phát hiện xử lý kịp thời khi có dấu hiệu bất thường, lựa chọn vòng quay khai thác tối ưu và hành trình hợp lý cho từng tàu để tiết kiệm nhiên liệu. Tăng cường công tác giám sát và hỗ trợ nhận nhiên liệu. Hoàn chỉnh phần mềm kiểm soát tiêu thụ nhiên liệu dầu nhớt, đưa việc kiểm soát tiêu thụ dầu nhớt vào nề nếp, đã thực hiện việc kiểm soát tiêu thụ hàng tháng để phát hiện và xử lý kịp thời các dấu hiệu bất thường.

- Tăng cường việc quản lý các hạng mục BQBD thông qua hệ thống SMMS để chủ động hỗ trợ tàu, đảm bảo tình trạng kỹ thuật của đội tàu. Kiểm soát các phụ tùng quan trọng thông qua SMMS và một số tàu đã triển khai kiểm soát toàn bộ phụ tùng thông qua SMMS Enterprise. Kiểm soát các thông số chỉ báo tình trạng hoạt động của hệ thống động lực. Tập hợp các thông số của xylanh, piston máy chính, máy đèn để phân tích hoạt động của thiết bị và có kế hoạch BQBD cho phù hợp. Phối hợp với các phòng khai thác tận dụng thời gian tàu chờ đợi cầu bến để triển khai công tác sửa chữa, bảo quản bảo dưỡng duy trì tình trạng kỹ thuật của đội tàu.

Nhìn chung, hoạt động quản lý kỹ thuật của Công ty trong năm qua đã được thực hiện khá tốt. Việc phối hợp giữa các Phòng/Ban và tàu tốt hơn, đã hỗ trợ và cùng nhau khắc phục nhanh chóng các khiếm khuyết khi bị kiểm tra.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giai đoạn 2017 - 2020: Giai đoạn này được kỳ vọng là giai đoạn thị trường vận tải biển phục hồi nên Công ty sẽ tích cực nghiên cứu thị trường, tìm kiếm cơ hội để đầu tư phát triển, tăng tấn trọng tải, trẻ hóa đội tàu theo định hướng phát triển kinh tế biển của đất nước.

Theo kế hoạch này thì đến cuối năm 2020, đội tàu Công ty sẽ khai thác 23 chiếc với tổng trọng tải hơn 700 nghìn tấn tàu bao gồm cả tàu hàng khô, tàu hàng rời chuyên dụng, tàu dầu sản phẩm, tàu chở khí/hóa chất, tàu chở dầu thô và tàu container đến 1.000 TEU.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Do kiểm toán viên có ý kiến thống nhất với Báo cáo tài chính của Công ty nên Ban Tổng giám đốc không thực hiện việc giải trình.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2016, dự đoán trước những khó khăn sẽ gặp phải, HĐQT cùng Ban điều hành đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh để ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ công ty để cố gắng



tận dụng các cơ hội thị trường nhằm cùng Công ty từng bước tháo gỡ, vượt qua khó khăn. Trong quá trình thực hiện, HĐQT, Ban điều hành luôn đoàn kết thống nhất trong việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tạo sự tin tưởng cho tập thể người lao động và các cổ đông của Công ty. HĐQT đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và đột xuất đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

- Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên trong Ban điều hành nên việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành và Tổng giám đốc. Ngoài các phiên họp định kỳ, Ban điều hành cũng thường xuyên trao đổi để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh.

- Ban điều hành đã tích cực, chủ động trong việc điều hành cũng như đề xuất với Hội đồng quản trị các biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả quản lý. Ban điều hành đã ban hành các quyết định để thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ công ty.

Theo đánh giá của HĐQT, Tổng giám đốc, Ban Điều hành đã cùng với các phòng ban thực hiện tốt nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp tục phát huy được truyền thống của doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu cả nước; đã tích cực, chủ động trong việc điều hành, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như đề xuất với Hội đồng quản trị các biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả kinh doanh. Ban điều hành đã ban hành các quyết định, tờ trình theo đúng thẩm quyền, phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Tổng giám đốc, Ban điều hành cùng các phòng, ban tham mưu đã triển khai thực hiện đúng, đủ và kịp thời Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị trong hoạt động kinh doanh. Trong đó, đã rất quyết liệt và mạnh dạn để tăng năng lực đội tàu, tăng doanh thu và đa dạng hóa các hình thức khai thác tàu thông qua việc thuê thêm tàu trên thị trường, bước đầu đã thuê dài hạn theo hình thức thuê tàu trần 02 tàu container và thuê định hạn 02 tàu hàng khô, kết hợp thuê voyage relet một số tàu hàng khô khác.

2. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

Sau năm 2016 với rất nhiều khó khăn, tất cả chúng ta cùng hy vọng nền kinh tế thế giới và Việt Nam cũng như thị trường vận tải biển sẽ có những dấu hiệu tích cực hơn khi bước sang năm 2017, nhưng những tín hiệu trong Quý I/ 2017 cho thấy dường như còn nhiều thách thức hơn nữa đang ở phía trước.

HĐQT Công ty sẽ theo dõi chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và bộ máy quản lý trong việc điều hành SXKD một cách sát sao và có hiệu quả nhất để Công ty từng bước vượt qua khó khăn, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, phấn đấu mang lại lợi ích nhiều hơn cho các cổ đông, bù đắp lại giai đoạn khó khăn mà các quý vị cổ đông đã cùng



gánh chịu và thông cảm, chia sẻ với Công ty. Cụ thể, sẽ chỉ đạo Ban điều hành triển khai một số giải pháp chính sau:

- Trong bối cảnh thị trường suy giảm, mức cước thấp cũng là cơ hội để Công ty tìm hướng mới khi không có điều kiện phát triển đội tàu bằng cách tăng cường thuê tàu định hạn và tàu trần của các doanh nghiệp thành viên Vinalines và bên ngoài nhằm nâng cao năng lực vận chuyên, bổ sung vào số tàu đã thanh lý do tuổi cao và khai thác không hiệu quả, tăng doanh thu, sản lượng, tạo thêm việc làm cho người lao động;

- Tiếp tục rà soát lại công tác quản lý kỹ thuật, vật tư trên cơ sở tăng cường kiểm soát việc nhận và tiêu thụ nhiên liệu, dầu nhờn, mua sắm và sử dụng phụ tùng vật tư nhằm giảm chi phí khai thác cho đội tàu;

- Tích cực đàm phán với các ngân hàng để tái cơ cấu nợ lần 2 nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty và giảm chi phí tài chính.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

1.2. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị trong năm:

STT	Tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Quang Chính	Thành viên chuyên trách	29/11/2016	

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2016

Năm 2016, HĐQT Công ty đã hoạt động nghiêm túc với 04 kỳ họp định kỳ, 06 kỳ họp bất thường, ban hành 40 Nghị quyết, quyết định và 36 Phiếu ý kiến để nhanh chóng quyết định và chỉ đạo các hoạt động của Công ty. Các cuộc họp đều có sự tham dự của Ban kiểm soát và một số cán bộ quản lý khác theo yêu cầu của từng cuộc họp.

1.3.1. Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Bùi Việt Hoài	Chủ tịch	04	100%	
2	Ông Cao Minh Tuấn	Phó Chủ tịch	04	100%	
3	Ông Lâm Phúc Tú	Thành viên	04	100%	
4	Ông Nguyễn Hoàng Dũng	Thành viên	04	100%	
5	Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên	04	100%	
6	Ông Lê Việt Tiến	Thành viên	04	100%	



7	Ông Lê Quang Chính	Thành viên chuyên trách	01	100%	
---	--------------------	-------------------------	----	------	--

1.3.2. Nội dung các cuộc họp (xem phụ lục 03 kèm theo)

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty có sự thay đổi về số lượng thành viên HĐQT độc lập không điều hành. Cụ thể là trong số 07 thành viên HĐQT có 01 thành viên độc lập là Ông Lê Quang Chính. Ngày 29 tháng 11 năm 2016, Hội đồng quản trị đã có nghị quyết số 106/NQ - HĐQT về việc bổ nhiệm thành viên HĐQT: Ông Lê Quang Chính - Cán bộ Ban Quản lý thuyền viên và tàu biển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam làm thành viên chuyên trách HĐQT Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2013-2018.

Ngoài ra, có 01 thành viên HĐQT không điều hành là Ông Bùi Việt Hoài – Chủ tịch Hội đồng quản trị Vosco. Cùng với các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 đã tạo tiền đề để Công ty hoạt động ổn định, từng bước vượt qua khó khăn.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Ngày 12/01/2016, Hội đồng quản trị Công ty đã có Quyết định số 12/QĐ- HĐQT về việc ban hành Quy chế hoạt động của Tiểu ban quản lý kỹ thuật thuộc Hội đồng quản trị.

1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

Trong năm 2016, Công ty không tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban kiểm soát

2.1 Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

- Ông Đỗ Tuấn Nam - Trưởng ban chuyên trách, Phó trưởng Ban Kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
- Ông Đặng Hồng Trường - Thành viên, Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư Vosco.

2.2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

STT	Tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Đỗ Tuấn Nam	Trưởng ban chuyên trách	0	0%
2	Đặng Hồng Trường	Thành viên	1.000	0,0007%

2.3. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2016, số lượng người trong Ban kiểm soát là 02 người.

- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở các nội dung cuộc họp, Ban kiểm soát đã chuẩn bị các ý kiến đóng góp thuộc thẩm quyền sát với tình hình hoạt động của Công ty.

- Thực hiện kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành, tình hình tài chính, việc chấp hành các chế độ của Nhà nước và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

2.4. Tổng kết các cuộc họp, các quyết định của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã thực hiện 1 cuộc họp và tham gia 3 cuộc họp cùng Hội đồng quản trị Công ty với nội dung chính như sau:

Kỳ họp	Nội dung
Kỳ 1	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS
Kỳ 2	Họp để bầu Trưởng Ban Kiểm soát, phân công nhiệm vụ trong Ban Kiểm soát
Kỳ 3	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS
Kỳ 4	Họp cùng HĐQT để cho ý kiến về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS

Ban kiểm soát đã trực tiếp tham gia ý kiến, góp ý theo thẩm quyền với Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc họp.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát

3.1. Thu nhập trước thuế từ lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát

Do kết quả kinh doanh gặp khó khăn, để chia sẻ cùng các cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát đã tạm dừng không nhận thù lao từ tháng 8/2016

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng theo các quy định về quản trị doanh nghiệp trong Điều lệ Công ty và Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài Chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

VI. Báo cáo tài chính

1. Nội dung ý kiến của Kiểm toán viên (Công ty Kiểm toán A&C)

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và



hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”

2. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán

Các báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đối với Công ty niêm yết. Báo cáo đã được đăng trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc theo đường dẫn:

[www.vosco.vn/Quan hệ cổ đông/Báo cáo Tài chính/Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016.](http://www.vosco.vn/Quan-hệ-cổ-đồng/Báo-cáo-Tài-chính/Báo-cáo-tài-chính-kiểm-toán-hợp-nhất-năm-2016)

Trân trọng báo cáo./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Việt Hoài



Phu lục 01:

Đội tàu hàng khô

TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	GRT	NRT
1	SÔNG NGÂN	VIỆT NAM	1999	NHẬT BẢN	NK-VR	6.205	4.726	2.085
2	VĨNH THUẬN	VIỆT NAM	2000	VIỆT NAM	NK-VR	6.500	4.143	2.504
3	VĨNH AN	VIỆT NAM	2001	VIỆT NAM	NK-VR	6.500	4.089	2.448
4	VĨNH HƯNG	VIỆT NAM	2002	VIỆT NAM	NK-VR	6.500	4.089	2.448
5	LAN HẠ	VIỆT NAM	2006	VIỆT NAM	NK-VR	13.316	8.216	5.295
6	VEGA STAR	VIỆT NAM	1994	NHẬT BẢN	NK-VR	22.035	13.713	7.721
7	LUCKY STAR	VIỆT NAM	2009	VIỆT NAM	NK-VR	22.777	14.851	7.158
8	BLUE STAR	VIỆT NAM	2010	VIỆT NAM	NK-VR	22.704	14.851	7.158
9	NEPTUNE STAR	VIỆT NAM	1996	NHẬT BẢN	NK-VR	25.398	15.073	8.964
10	VOSCO STAR	VIỆT NAM	1999	NHẬT BẢN	NK-VR	46.671	27.003	15.619
11	VOSCO SKY	VIỆT NAM	2001	NHẬT BẢN	NK-VR	52.520	29.367	17.651
12	VOSCO UNITY	VIỆT NAM	2004	NHẬT BẢN	LR-VR	53.552	29.963	18.486
13	VOSCO SUNRISE	VIỆT NAM	2013	VIỆT NAM	NK-VR	56.472	31.696	18.819
14	ĐÔNG THANH	PANAMA	1998	JAPAN	NK	28.502	16.789	10.043
15	TÂY SON 02	VIỆT NAM	2005	VIỆT NAM	NK-VR	13.310	8.216	5.295

Đội tàu dầu sản phẩm

TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	CBM (M ³)
16	ĐẠI NAM	VIỆT NAM	2000	NHẬT BẢN	ABS - VR	47.102	53.617,50
17	ĐẠI MINH	VIỆT NAM	2004	NHẬT BẢN	LR - VR	47.148	52.536,70

Đội tàu container

TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	Sức chở
18	FORTUNE NAVIGATOR	VIỆT NAM	1998	NHẬT BẢN	VR	8.515	560 TEUS
19	FORTUNE FREIGHTER	VIỆT NAM	1997	NHẬT BẢN	VR	8.937	561 TEUS
20	NASICO NAVIGATOR	VIỆT NAM	1995	UCRAINA	VR	7.278	340 TEUS
21	FORTUNE CARRIER	PANAMA	1998	NHẬT BẢN	VR	8.515	566 TEUS



Một số hình ảnh tàu tiêu biểu của đội tàu của Công ty



Tàu hàng rời Vosco Unity
trọng tải 53.552 DWT



Tàu hàng rời Vosco Star
trọng tải 46.671 DWT



Tàu dầu sản phẩm Đại Minh
trọng tải 47.148 DWT



Tàu dầu sản phẩm Đại Nam
trọng tải 47.102 DWT



Tàu container Fortune Freighter
561 TEUS



Tàu container Fortune Navigator
560 TEUS



Phu lục 02: Tình hình tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
I. Tài sản ngắn hạn	734,941,888,595	742,732,695,739
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	181,543,605,525	97,289,605,972
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	60,000,000,000
3. Các khoản phải thu	463,109,954,076	468,207,817,934
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi	92,157,773,657	100,268,203,857
4. Hàng tồn kho	86,069,261,798	115,129,915,732
5. Tài sản ngắn hạn khác	0	0
II. Tài sản dài hạn	3,503,767,636,580	3,895,997,929,377
1. Các khoản phải thu dài hạn	3,198,430,561	1,238,861,157
2. Tài sản cố định	3,289,207,067,726	3,667,752,050,683
- Tài sản cố định hữu hình	3,279,682,017,164	3,657,870,409,681
- Tài sản cố định thuê tài chính	0	0
- Tài sản cố định vô hình	9,525,050,562	9,881,641,002
3. Bất động sản đầu tư	0	0
4. Tài sản dở dang dài hạn	0	111,056,000
5. Đầu tư tài chính dài hạn	93,729,113,201	82,183,397,343
Trong đó: - Đầu tư vào công ty con	0	0
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		0
6. Tài sản dài hạn khác	117,633,025,092	144,712,564,194
III. Nợ phải trả	3,609,910,717,699	3,629,866,273,183
1. Nợ ngắn hạn	710,986,474,844	589,049,331,463
Trong đó: Nợ quá hạn	302,538,306,182	48,334,262,038
2. Nợ dài hạn	2,898,924,242,855	3,040,816,941,720
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	628,798,807,476	1,008,864,351,933
1. Vốn của chủ sở hữu	628,798,807,476	1,008,864,351,933
Trong đó: vốn đầu tư của chủ sở hữu	1,400,000,000,000	1,400,000,000,000
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
Chỉ tiêu	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
	Năm nay	Năm trước
V. Kết quả kinh doanh		
1. Tổng doanh thu	1,310,960,245,506	1,701,863,187,680
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,258,121,275,051	1,674,900,496,185
- Doanh thu hoạt động tài chính	12,025,285,639	10,494,810,115
- Thu nhập khác	40,813,684,816	16,467,881,380
2. Tổng chi phí	1,664,766,433,291	1,996,659,321,952
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	(353,806,187,785)	(294,796,134,272)
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	(359,180,026,061)	(296,034,512,148)



VI. Các chỉ tiêu khác		
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách	12,049,321,128	3,605,242,119
Trong đó: các loại thuế	12,049,321,128	3,605,242,119
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	(0.563)	(0.292)
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)	5.74	3.60
4. Tổng quỹ lương	119,440,940,304	158,050,718,612
5. Số lao động bình quân (người)	884	963
6. Tiền lương bình quân người/tháng	11,260,000	13,677,000



Phụ lục 03: Nội dung các cuộc họp của HĐQT

STT	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	12/QĐ- HĐQT	12/01/2016	Ban hành quy chế hoạt động của Tiểu ban quản lý kỹ thuật
2	73/NQ-HĐQT	22/03/2016	Phê duyệt việc chuyển công nợ Voras phải trả Vosco thành vốn góp
3	74/NQ- HĐQT	25/03/2016	Về các vấn đề liên quan đến tổ chức ĐHĐCĐ năm 2016
4	75/NQ- HĐQT	25/3/2016	Thống nhất chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ
5	76/NQ-HĐQT	25/3/2016	Thống nhất phương án giải quyết các vấn đề tồn đọng trong quá trình giải thể Công ty con
6	77/NQ-HĐQT	06/4/2016	Về việc không tham gia mua cổ phiếu phát hành tại công ty con của Vosco
7	78/NQ-HĐQT	07/4/2016	Phê duyệt việc giao kế hoạch năm 2016 và phân phối lợi nhuận cho các công ty con năm 2015
8	79/NQ-HĐQT	21/4/2016	Về một số nội dung để người đại diện phần vốn biểu quyết tại ĐHĐCĐ của Công ty con
9	80/NQ- HĐQT	21/4/2016	Về chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ
10	183/QĐ - HĐQT	22/4/2016	Về việc cử người đại diện phần vốn của Vosco tại Vtsc
11	186/QĐ - HĐQT	25/4/2016	Về việc giám vốn điều lệ của Vomaser;
12	81/NQ- HĐQT	06/5/2016	Về việc giải thể Voras
13	82/NQ- HĐQT	16/5/2016	Về việc cho thuê nhà và cơ sở hạ tầng kinh doanh



14	83/NQ- HĐQT	30/5/2016	Về việc bổ nhiệm nhân sự cấp phòng
15	84/NQ- HĐQT	30/5/2016	Về việc bổ nhiệm nhân sự tại Công ty con
16	85/NQ- HĐQT	08/6/2016	Về việc nâng bậc lương cơ bản theo quy định cho cán bộ
17	86/NQ- HĐQT	10/6/2016	Về việc ban hành Quy chế Quản lý nợ
18	281/ QĐ - HĐQT	10/6 /2016	Về việc ban hành Quy chế Quản lý nợ
19	87/NQ- HĐQT	14/6 /2016	Về việc bổ nhiệm lại cán bộ cấp phòng
20	88/NQ- HĐQT	14/6 /2016	Về việc bổ nhiệm lại cán bộ cấp phòng
21	89/NQ- HĐQT	21/7/2016	Về việc bổ nhiệm lại cán bộ cấp phòng
22	90/NQ- HĐQT	02/8/2016	Về việc thanh lý một số tài sản tại Chi nhánh Nha Trang
23	91/NQ- HĐQT	06/8/2016	Bản bạc một số nội dung trong phạm vi quyền hạn của HĐQT
24	92/NQ- HĐQT	26/8/2016	Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán năm tài chính 2016
25	93/NQ- HĐQT	01/9/2016	Phê duyệt chủ trương bán tàu và thành lập HĐ thanh lý bán tàu Vĩnh Phước và Tiên Yên
26	94/NQ- HĐQT	03/9/2016	Phê duyệt dự án bán tàu Vĩnh Phước và Tiên Yên
27	95/NQ- HĐQT	20/9/2016	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh Công ty mẹ
28	96/NQ- HĐQT	13/10/2016	Về việc bổ nhiệm lại cán bộ



29	97/NQ- HĐQT	14/10/2016	Quyết định bán tàu Vĩnh Phước
30	98/NQ- HĐQT	18/10/2016	Công tác cán bộ và tách phòng Khai thác thương vụ
31	99/NQ- HĐQT	24/10/2016	Bổ nhiệm lại Kiểm soát viên tại Công ty con
32	100/NQ-HĐQT	24/10/2016	Thực hiện mức tiền lương của Người quản lý Công ty
33	101/NQ-HĐQT	24/10/2016	Vay vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP phát triển TP.HCM
34	102/NQ-HĐQT	24/10/2016	Về việc bổ nhiệm cán bộ tại Công ty con
35	103/NQ-HĐQT	18/11/2016	Miễn nhiệm chức danh KSV phụ trách chung tại Công ty con
36	104/NQ-HĐQT	24/11/2016	Quyết định bán tàu Tiên Yên
37	105/NQ-HĐQT	29/11/2016	Bàn bạc một số nội dung trong phạm vi quyền hạn của HĐQT
38	106/NQ-HĐQT	29/11/2016	Bổ sung thành viên HĐQT chuyên trách
39	107/NQ-HĐQT	12/12/2016	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh Công ty con
40	108/NQ-HĐQT	28/12/2016	Thay đổi nhân sự tại Chi nhánh Công ty
41	109/NQ-HĐQT	30/12/2016	Về việc xếp lương cho TV.HĐQT chuyên trách